TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2018/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 20 tháng 03 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 314/2017/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trương Văn T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn 4, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Đinh Thị Thu H, sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ hiện nay: Thôn 4, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào điều 357 và điều 468 Bộ luật dân sự;

Điều 27 Nghị Quyết số 326/216/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 03 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 03 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trương Văn T và chị Đinh Thị Thu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Anh T, chị H có 01 con chung là cháu Trương Thùy A, sinh ngày 24/10/2014 hiện nay đang ở với chị H. Chị H được trực tiếp nuôi con chung hiện nay đang ở với chị H là cháu Trương Thùy A, sinh ngày 24/10/2014. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng là 1.000.000 đồng, kể từ tháng 4/2018 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T không thi hành hết số tiền cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì hàng tháng anh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trường hợp anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T.

2.2 Về Tài sản chung: Anh T, chị H đề nghị Tòa án ghi nhận như sau: Anh T, chị H thống nhất tặng cho cháu Trương Thùy A, sinh ngày 24/10/2014 là con chung của anh T, chị H 01 mảnh đất anh T, chị H đã mua theo Quyết định số 236/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của Ủy ban nhân dân huyện N có diện tích 100m2, tại lô số 44 Khu dân cư mới tại xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình (hiện nay chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

Anh T, chị H có trách nhiệm làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho cháu Trương Thùy A theo đúng quy định của luật đất đai.

2.3 Về Công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí :

- *án phí ly hôn sơ thẩm:* Anh T nhận nộp toàn bộ theo quy định của pháp luật là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

- *án phí cấp dưỡng nuôi con chung:* Anh T phải chịu là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2013/0000682 ngày 15/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không

bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

HÀ MINH LỰC